

Mua vào

Giá mục tiêu: VNĐ27,861
 Tiềm năng tăng/giảm: 53.5%

Giá cổ phiếu (đồng) (31/7/2026)	18,150
Mã Bloomberg	PVD VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	11,325-26,964
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	18,420
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	16,836
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	640
Slg CP lưu hành (tr.đv)	928
Slg CP NN được sở hữu (tr.đv)	272
Slg CP NN được mua (tr.đv)	206
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	49.0%
Tỷ lệ sở hữu của NN	12.0%
Tỷ lệ freefloat	43.8%
Cổ đông lớn	PVN (50.5%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Nguồn: Công ty, FactSet

Tóm tắt tài chính và định giá

Cuối năm: Thg12	12-25A	12-26F	12-27F
DT thuần (tỷ đồng)	10,892	13,443	14,628
EBITDA đc (tỷ đồng)	2,256	3,359	3,787
LNTT (tỷ đồng)	1,384	2,136	2,696
LNT ĐC (tỷ đồng)	1,037	1,640	2,070
FCF (tỷ đồng)	(2,154)	1,247	2,139
EPS ĐC (đồng)	1,117	1,767	2,230
DPS (đồng)	0	0	0
BVPS (đồng)	18,137	19,903	22,133
T.trưởng EBITDA (%)	11.7	48.9	12.7
T.trưởng EPS ĐC (%)	48.7	58.1	26.2
Tăng trưởng DPS (%)	-	nm	nm
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	20.7	25.0	25.9
Tỷ suất LNTT (%)	12.7	15.9	18.4
Tỷ suất LNT ĐC (%)	9.52	12.2	14.2
Tỷ lệ LN trả CT (%)	0	0	0
Nợ thuần/VCSH (%)	16.6	8.44	(3.72)
ROAE (%)	6.36	9.29	10.6
ROACE (%)	6.83	10.7	11.9
EV/doanh thu (lần)	1.78	1.36	1.09
EV/EBITDA ĐC (lần)	8.61	5.44	4.21
P/E ĐC (lần)	16.2	10.3	8.14
P/B (lần)	1.00	0.91	0.82
Lợi suất cổ tức (%)	0	0	0

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

PV Drilling, một trong những công ty hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực khoan dầu khí, chuyên cung cấp dịch vụ khoan cả trong nước và quốc tế.

Chuyên viên phân tích

Nguyễn Hoàng Nam
 Giám Đốc, Ngành Năng Lượng
 nam.nhoang@hsc.com.vn
 +84 28 3823 3299 Ext. 190

Q2/2026: Lợi nhuận thấp hơn kỳ vọng do áp lực chi phí và hạch toán vốn đầu tư

- Lợi nhuận thuần Q2/2026 của PVD đạt 163 tỷ đồng, giảm 32% so với cùng kỳ và đạt chỉ 10% dự báo cho cả năm 2026 của HSC – kém xa kỳ vọng. Lũy kế 6 tháng đầu năm 2026, lợi nhuận thuần đạt 469 tỷ đồng (+20% svck) và hoàn thành 29% dự báo cho cả năm 2026 của chúng tôi.
- Lợi nhuận thấp hơn kỳ vọng chủ yếu do hai khoản chi phí bất thường ngoài dự kiến phát sinh từ hoạt động vận hành: Chi phí nâng cấp giàn khoan PVD IX được hạch toán ngay vào chi phí vận hành theo Thông tư 99 mới, cùng với khoản chi phí phát sinh thêm từ công tác dọn dẹp mỏ Sông Đốc tính đến tháng 8/2026.
- Sau khi giá cổ phiếu giảm 2% trong 3 tháng qua, PVD đang giao dịch với P/E trượt dự phóng 1 năm là 9,2 lần, thấp hơn 1,1 độ lệch chuẩn so với bình quân từ tháng 1/2023 ở mức 14,7 lần, mức định giá thấp.

Sự kiện: Gặp gỡ chuyên viên phân tích và KQKD Q2/2026 của PVD

PVD công bố KQKD Q2/2026, với doanh thu đạt 3.028 tỷ đồng (+24,6% svck; -11% svqt, đạt 22,5% dự báo cho cả năm 2026 của HSC), trong khi lợi nhuận thuần đạt 163 tỷ đồng (-32,1% svck; -46,9% svqt), thấp hơn nhiều so với dự báo cho Q2 ở mức 350 tỷ đồng và chỉ đạt 9,9% dự báo cho cả năm 2026 của chúng tôi – đáng thất vọng. Lũy kế 6 tháng đầu năm 2026, doanh thu đạt 6.429 tỷ đồng và lợi nhuận thuần đạt 469 tỷ đồng, chỉ đạt 28,6% dự báo cho cả năm 2026 của chúng tôi ở mức 1.640 tỷ đồng.

Một vài yếu tố đã làm thu hẹp tỷ suất lợi nhuận trong Q2/2026, đều mang tính vận hành nhưng phần lớn là không thường xuyên:

- Do tuân thủ Thông tư 99 mới, chi phí nâng cấp giàn khoan PVD IX đã được hạch toán ngay vào chi phí của Q2/2026, phần còn lại sẽ chuyển sang Q3/2026.
- Dự án dọn dẹp mỏ Sông Đốc phát sinh chi phí kéo dài đến tháng 8, trong khi doanh thu tương ứng phần lớn đã được ghi nhận trong năm 2025, tạo ra sự lệch pha thời điểm làm ảnh hưởng đến tỷ suất lợi nhuận trong quý. BLĐ có kế hoạch giữ tỷ suất lợi nhuận Q3/2026 ở mức thấp do ghi nhận nốt chi phí nâng cấp giàn khoan và chi phí giai đoạn cuối mỏ Sông Đốc, trước khi trở lại mức bình thường trong Q4/2026.

Mặc dù lợi nhuận không đạt kỳ vọng, HSC vẫn giữ quan điểm tích cực đối với các yếu tố nền tảng cốt lõi của công ty. Giá thuê ngày của giàn khoan tự nâng vẫn ổn định ở mức 90.000 USD/ngày trong cả Q1/2026 và Q2/2026, và BLĐ kỳ vọng giá thuê ngày bình quân năm 2027 sẽ đạt trên 94.000 USD/ngày so với mức 91.500 USD/ngày trong năm 2026. Về mặt chi phí, chi phí hoạt động bình quân cho các giàn khoan neo ở mức 35.000-40.000 USD/ngày.

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 3/8.

(Xem tiếp trang 2)

Bảng 1: KQKD Q2 và 6 tháng đầu năm 2026, PVD

Lợi nhuận thuần cốt lõi tăng 81% so với cùng kỳ

Tỷ đồng	Q2/26	svck	svqt	6T26	svck
Doanh thu	3,028	24.6%	-11.0%	6,429	63.5%
Giá vốn hàng bán	-2,484	30.0%	-10.1%	-5,246	66.9%
Lợi nhuận gộp	544	4.9%	-14.9%	1,183	49.9%
Chi phí BH&QL	-229	10.6%	10.9%	-436	34.9%
Thu nhập từ cty liên kết	51	235.3%	33.8%	89	93.6%
Lợi nhuận thuần	163	-32.1%	-46.9%	469	19.5%
Các khoản mục ròng không thường xuyên	-178	-449.1%	0.0%	-356	n/m
Lợi nhuận 'cốt lõi'	341	81%	-30%	825	181%

Nguồn: PVD, HSC

Đáng chú ý, thị trường giàn khoan tự nâng toàn cầu vẫn tiếp tục khan hiếm: Công suất hoạt động tổng thể đạt 88%, công suất hoạt động tại Trung Đông đạt 91% (142 trong số 156 giàn đã ký hợp đồng với giá 92.000 USD/ngày), và công suất hoạt động tại Viễn Đông đạt 100%.

Định giá và khuyến nghị

Sau khi giá cổ phiếu giảm 8% và 2% trong 1 tháng và 3 tháng qua, PVD đang giao dịch với P/E trượt dự phóng 1 năm là 9,2 lần, thấp hơn 1,1 độ lệch chuẩn so với bình quân từ tháng 1/2023 ở mức 14,7 lần. HSC duy trì khuyến nghị và giữ nguyên giá mục tiêu.

Thông tin bổ sung từ buổi gặp gỡ chuyên viên phân tích

Lịch trình hoạt động các giàn khoan của PVD (Bảng 2) về cơ bản không thay đổi. Kế hoạch triển khai đội giàn khoan hiện tại như sau:

- Giàn PVD I tại bể Cửu Long (Việt Nam).
- Giàn PVD II và III ký hợp đồng trọn năm với Pertamina (Indonesia).
- Giàn PVD V đang làm việc tại Brunei.
- Giàn PVD VI sẽ làm việc cho ENOS tại Việt Nam.
- Giàn PVD VIII tại Malaysia.
- Giàn PVD IX hoàn thành công việc tại mỏ Sông Đốc (đến hết tháng 8), sau đó chuyển sang thực hiện hợp đồng 1 năm với Petronas trước khi trở lại Việt Nam.
- Giàn Thor và Gunlod (đều là giàn thuê ngoài) làm việc trọn năm tại Việt Nam.

Dự án Lô B và Cá Voi Xanh tiếp tục là động lực tăng trưởng trong trung hạn. Giai đoạn 1A dự án Lô B đang được triển khai với Velesto đảm nhận công tác khoan và PVD Well Services cung cấp dịch vụ đo địa vật lý giếng khoan – mảng được BLĐ đánh giá có tỷ suất lợi nhuận cao kỷ lục, dự kiến tăng 10% trong năm 2027. Giai đoạn 1B (có thể bắt đầu trong khoảng từ tháng 3 đến tháng 8/2027) vẫn chưa chắc chắn về tiến độ. PVD đã trúng thầu hợp đồng cung cấp giàn khoan cho dự án Lô B bắt đầu từ giữa năm 2027, trong đó giàn PVD VIII sẽ được điều động từ Malaysia về để thực hiện nhiệm vụ này. Quyết định đầu tư cuối cùng cho dự án Cá Voi Xanh dự kiến diễn ra trong giai đoạn 2028–2030 để đón dòng khí đầu tiên vào năm 2031, với thông tin chi tiết hơn dự kiến sẽ được tiết lộ vào cuối năm 2027. Trước đây, PVD từng cân nhắc đầu tư một giàn khoan hỗ trợ phát triển mỏ hoặc giàn bán chìm cho dự án Cá Voi Xanh.

Hiệu quả kinh tế của giàn khoan mới PVD X. Tổng vốn đầu tư cho giàn tự nâng PVD X mới được công ty ước khoảng 75-80 triệu USD/giàn, với tỷ suất sinh lời nội bộ đạt 13-16% ở mức giá thuê 90.000 USD/ngày. Thời gian khấu hao là 15 năm. Dự kiến giàn khoan này sẽ bắt đầu bằng việc khoan cho Vietsovpetro nhờ có mức giá thuê ngày thấp hơn nhưng đảm bảo hiệu suất sử dụng cao, qua đó tạo nguồn việc làm nền tảng sớm cho tài sản mới này.

Bảng 2: Hoạt động của các giàn khoan, PVD

Gần như đã full đạt công suất tối đa cho cả năm

RIG	2026											
	JAN	FEB	MAR	APR	MAY	JUN	JUL	AUG	SEP	OCT	NOV	DEC
PV DRILLING I	PCSB			CUU LONG								
PV DRILLING II	PERTAMINA											
PV DRILLING III	PERTAMINA											
PV DRILLING VI	SKEO			DIALOG				PCSB		ENEOS		
PV DRILLING VIII	VIETSOVPETRO						UPGRADE		PCSB			
PV DRILLING IX	REACTIVATE		SONG DOC		PCSB							
PV DRILLING V (TAD)	BRUNEI SHELL PETROLEUM (BSP)											
THOR (BORR)	HL-HV						CUU LONG				ZARUABEZHNEFT	
HAKYRYU 14 (JDC)	MURPHY											
GUNNLOD (BORR)	HL-HV				THANG LONG				PVEP NCS			
SHELF ENTERPRISE (SD)	ZARUABEZHNEFT											
IDUN (BORR)												VIETSOVPETRO
JACK-UP (JU) TAD FIRM CONTRACT DOMESTIC / JV / LONG TERM JV WORKOVER / PARTNER UPGRADE / REACTIVATE												

Nguồn: PVD

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Doanh thu	9,288	10,892	13,443	14,628	15,319
Lợi nhuận gộp	1,754	2,077	3,331	3,890	3,944
Chi phí BH&QL	(635)	(856)	(921)	(1,002)	(1,049)
Thu nhập khác	77.6	315	0	0	0
Chi phí khác	(59.8)	(130)	0	0	0
EBIT	1,137	1,407	2,410	2,888	2,894
Lãi vay thuần	(248)	(166)	(446)	(398)	(306)
Lãi/lỗ trong Cty LD,LK	48.7	143	171	206	206
Lợi nhuận khác	-	-	-	-	-
LN không thường xuyên	0	0	0	0	1.00
LNTT	937	1,384	2,136	2,696	2,795
Chi phí thuế TNDN	(239)	(333)	(427)	(539)	(559)
Lợi ích cổ đông thiểu số	(0.12)	(13.0)	(68.3)	(86.3)	(89.4)
LNST không thường xuyên	-	-	-	-	-
Lợi nhuận thuần	698	1,037	1,640	2,070	2,147
Lợi nhuận thuần ĐC	698	1,037	1,640	2,070	2,147
EBITDA ĐC	2,020	2,256	3,359	3,787	3,814
EPS (đồng)	752	1,117	1,767	2,230	2,312
EPS ĐC (đồng)	752	1,117	1,767	2,230	2,312
DPS (đồng)	-	0	0	0	0
Sig CP bình quân (triệu đv)	928	928	928	928	928
Sig CP cuối kỳ (triệu đv)	928	928	928	928	928
Sig CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	928	928	928	928	928

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Tiền & tương đương tiền	2,203	1,823	2,808	4,970	7,361
Đầu tư ngắn hạn	770	687	1,075	1,170	1,226
Phải thu khách hàng	3,469	5,476	4,974	5,412	5,668
Hàng tồn kho	1,216	1,537	2,016	2,194	2,298
Các tài sản ngắn hạn khác	124	308	175	190	199
Tổng tài sản ngắn hạn	7,782	9,831	11,049	13,937	16,752
TSCĐ hữu hình	12,861	14,608	13,842	13,143	12,432
TSCĐ vô hình	-	-	-	-	-
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Đầu tư dài hạn	1,222	2,049	2,198	2,318	2,418
Đầu tư vào Cty LD,LK	681	770	801	833	867
Tài sản dài hạn khác	1,068	1,053	1,277	1,390	1,455
Tổng tài sản dài hạn	15,832	18,480	18,119	17,684	17,172
Tổng cộng tài sản	23,614	28,311	29,168	31,621	33,924
Nợ ngắn hạn	507	821	846	871	896
Phải trả người bán	1,173	2,596	1,344	1,463	1,532
Nợ ngắn hạn khác	2,235	2,912	3,361	3,657	3,830
Tổng nợ ngắn hạn	4,124	6,630	5,820	6,283	6,564
Nợ dài hạn	2,541	3,588	3,388	3,188	2,988
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	0	0	0	0	0
Nợ dài hạn khác	897	997	1,210	1,316	1,379
Tổng nợ dài hạn	3,438	4,585	4,598	4,505	4,367
Tổng nợ phải trả	7,562	11,215	10,418	10,788	10,931
Vốn chủ sở hữu	15,802	16,839	18,480	20,550	22,695
Lợi ích cổ đông thiểu số	250	257	270	284	298
Tổng vốn chủ sở hữu	16,052	17,096	18,750	20,833	22,993
Tổng nợ phải trả và VCSH	23,615	28,311	29,168	31,621	33,924
BVPS (đ)	17,020	18,137	19,903	22,133	24,444
Nợ thuần/(tiền mặt)	846	2,586	1,426	(911)	(3,477)

Báo cáo LCTT (tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
EBIT	1,137	1,407	2,410	2,888	2,894
Khấu hao	(884)	(850)	(950)	(900)	(920)
Lãi vay thuần	(248)	(166)	(446)	(398)	(306)
Thuế TNDN đã nộp	(281)	(353)	(617)	(581)	(583)
Thay đổi vốn lưu động	1,512	1,740	2,326	2,531	2,650
Khác	(1,977)	(2,183)	(3,171)	(2,973)	(2,960)
LCT thuần từ HKKD	1,037	1,269	1,580	2,460	2,630
Đầu tư TS dài hạn	(1,842)	(3,423)	(333)	(321)	(309)
Góp vốn & đầu tư	0	0	0	0	0
Thanh lý	0	0	0	0	0
Khác	1,084	721	332	747	850
LCT thuần từ HĐĐT	(758)	(2,702)	(1,555)	426	541
Cổ tức trả cho CSH	(3.49)	0	0	0	0
Thu từ phát hành CP	0	0	0	0	0
Tăng/giảm nợ	(292)	1,361	(175)	(175)	(175)
Khác	(36.0)	(307)	(418)	(549)	(605)
LCT thuần từ HĐTC	(332)	1,054	(593)	(724)	(780)
Tiền & tương đương tiền đầu kì	2,256	2,203	1,823	2,808	4,970
LCT thuần trong kỳ	(52.8)	(380)	985	2,162	2,391
Ảnh hưởng của tỷ giá	-	-	-	-	-
Tiền & tương đương tiền cuối kì	2,203	1,823	2,808	4,970	7,361
Dòng tiền tự do	(805)	(2,154)	1,247	2,139	2,321

Các chỉ số tài chính	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Chỉ số hoạt động					
Tỷ suất LN gộp (%)	18.9	19.1	24.8	26.6	25.7
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	21.8	20.7	25.0	25.9	24.9
Tỷ suất LNT (%)	7.51	9.52	12.2	14.2	14.0
Thuế TNDN hiện hành (%)	25.5	24.1	20.0	20.0	20.0
Tăng trưởng doanh thu (%)	60.0	17.3	23.4	8.81	4.73
Tăng trưởng EBITDA ĐC (%)	18.4	11.7	48.9	12.7	0.71
Tăng trưởng LNT ĐC (%)	19.3	48.7	58.1	26.2	3.69
Tăng trưởng EPS (%)	19.3	48.7	58.1	26.2	3.69
Tăng trưởng EPS ĐC (%)	19.3	48.7	58.1	26.2	3.69
Tăng trưởng DPS (%)	-	-	nm	nm	nm
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	-	0	0	0	0
Chỉ số lợi nhuận					
ROAE (%)	4.58	6.36	9.29	10.6	9.93
ROACE (%)	5.99	6.83	10.7	11.9	11.0
Vòng quay tài sản (lần)	0.41	0.42	0.47	0.48	0.47
Tiềm mặt HD/EBIT (lần)	0.91	0.90	0.66	0.85	0.91
Số ngày tồn kho	58.9	63.6	72.8	74.6	73.7
Số ngày phải thu	168	227	180	184	182
Số ngày phải trả	56.8	107	48.5	49.7	49.2
Cơ cấu vốn					
Nợ thuần*/VCSH (%)	6.37	16.6	8.44	(3.72)	(14.6)
Nợ/tài sản (%)	13.6	16.3	15.0	13.3	11.9
EBIT/lãi vay (lần)	4.58	8.50	5.41	7.26	9.45
Nợ/EBITDA (lần)	1.59	2.05	1.30	1.11	1.06
Chỉ số TT hiện thời (lần)	1.89	1.48	1.90	2.22	2.55
Định giá					
EV/doanh thu (lần)	1.91	1.78	1.36	1.09	0.87
EV/EBITDA ĐC (lần)	8.76	8.61	5.44	4.21	3.51
P/E (lần)	24.1	16.2	10.3	8.14	7.85
P/E ĐC (lần)	24.1	16.2	10.3	8.14	7.85
P/B (lần)	1.07	1.00	0.91	0.82	0.74
Lợi suất cổ tức (%)	-	0	0	0	0

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
 Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2025.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

Nhằm đảm bảo sự tách biệt và tính độc lập giữa chuyên viên phân tích và nhân viên của bộ phận tự doanh, HSC có thể có hoặc không có vị thế tự doanh đối với bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong báo cáo này. Nhân viên của bộ phận tự doanh của HSC có thể tham khảo gợi ý của bộ phận nghiên cứu khi mua hoặc bán các vị thế tự doanh hoặc các vị thế do các quỹ của HSC quản lý nắm giữ. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên viên phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch trái ngược với ý kiến tư vấn. Theo chính sách giao dịch cá nhân, nhân viên của HSC cũng có thể có lợi ích tài chính đối với các chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ liên quan. HSC cũng có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 2, 3, 5, 6, 7, 11 & 12 Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Phường Bến Thành, TP HCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn